

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày 23-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Quốc Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Lệ Hoa
2. Ông Trần Phi Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXX - ST ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976 (có mặt)
2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978 (có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bà T:* Ông Nguyễn Văn P là người đại diện theo ủy quyền của bà T, văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022.

Địa chỉ cư trú: Số A ấp B 2, T, Thuận An, Bình Dương

*Bị đơn:*

1. Bà Đoàn Cẩm Th, sinh năm 1965 (có mặt)
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (có mặt)
3. Chị Nguyễn Ngọc Cẩm T1, sinh năm 1989 (có mặt)
4. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, B, Thới Bình, Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Tháng 01/2018 đến năm 2019 bà T, ông P có cho chị T1 và anh Tuấn A vay số tiền 136.000.000 đồng. Ngày 15/02/2021 chị T1, ông T, bà Th có làm tờ cam kết thanh toán cho ông bà mỗi tháng là 3.000.000 đồng, tờ cam kết có Trưởng ban nhân dân ấp T chứng kiến và xác nhận. Sau cam kết chị T1 có thanh toán cho bà T, ông P được số tiền 9.000.000 đồng, lần cuối cùng thanh toán là ngày 15/9/2021, còn lại số tiền 127.000.000 đồng đến nay không thanh toán. Bà và ông P yêu cầu chị Nguyễn Ngọc Cẩm T1, anh Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Văn T, bà Đoàn Cẩm Th liên đới thanh toán nợ cho ông, bà số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu đồng), ông P, bà T yêu cầu tính lãi từ ngày 15/9/2021 đến ngày 23/8/2022, theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

*Chị Nguyễn Ngọc Cẩm T1 trình bày:*

Khoảng năm 2018 đến năm 2020 chị T1 có hỏi vay của bà T, ông P, số tiền 136.000.000 đồng. Ngày 15/02/2021 chị T1 có làm tờ cam kết thanh toán cho ông P, bà T bà mỗi tháng là 3.000.000 đồng, tờ cam kết có Trưởng ban nhân dân ấp Trương Thoại chứng kiến và xác nhận. Sau cam kết chị T1 có thanh toán cho bà T, ông P được 9.000.000 đồng, còn lại số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu đồng) từ ngày 10/9/2021 đến nay chưa thanh toán, chị thống nhất thanh toán cho bà T, ông P số tiền 127.000.000 đồng, mỗi tháng thanh toán 1.000.000 đồng, chị xin không thanh toán tiền lãi.

*Anh Nguyễn Tuấn A trình bày:*

Anh Tuấn A thống nhất liên đới cùng chị T1 thanh toán cho bà T, ông P số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu đồng), mỗi tháng thanh toán 1.000.000 đồng, anh xin không thanh toán tiền lãi.

*Bà Đoàn Cẩm Th trình bày:*

Chị T1 là con ruột của bà và ông T, do chị T1 nợ tiền của bà T, ông P số tiền 136.000.000 đồng. Ngày 15/02/2021 bà Th, ông T và Tú có cam kết thanh toán cho bà T, ông P mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tờ cam kết có sự chứng kiến, xác nhận của Trưởng ban nhân dân ấp Trương Thoại. Sau khi cam kết chị T1 có thanh toán cho bà T, ông P số tiền 9.000.000 đồng, còn lại số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu đồng) đến nay chưa thanh toán.

Bà không thống nhất thanh toán tiền cho bà T, ông P vì bà không có mượn tiền bà T, ông P.

*Ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của vợ ông là bà Th nói trên, ông không bổ sung ý kiến. Do ông là người cao tuổi nên xin Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho ông.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Tại tờ cam kết ngày 15/2/2021, các biên bản hòa giải 24/3/2022, ngày 19/5/2022 thể hiện: Chị T1 và anh Tuấn A có vay của bà T, ông P số tiền 136.000.000 đồng. Ngày 15/02/2021 chị T1, ông T, bà Th cam kết thanh toán cho bà T, ông P mỗi tháng 3.000.000 đồng, tờ cam kết có sự chứng kiến, xác nhận của Trưởng ban nhân dân ấp T, sau khi cam kết chị T1 thanh toán được 9.000.000 đồng còn lại 127.000.000 đồng từ ngày 10/9/2021 đến nay chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A không thanh toán.

[2] Do chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T, ông P số tiền 127.000.000 đồng. Do chị T1 thừa nhận từ 10/9/2021 đến nay chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A không thanh toán nợ cho bà T ông P nên Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi từ ngày 10/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/8/2022 là 11 tháng 13 ngày số tiền lãi là: 127.000.000 đồng x 1,66% x 11 tháng 13 ngày = 24.104.000 đồng (làm tròn số) Tổng cộng 151.104.000 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng, làm tròn số)

Trường hợp chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A chậm thanh toán thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T, ông P không phải chịu án phí, ông, bà đã nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại.

Chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A phải chịu án phí tổng số tiền là 7.555.000 đồng, chia ra làm bốn mỗi người phải chịu số tiền là 1.888.750. Ông T là người cao tuổi xin miễn án phí được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị T1, bà Th, anh Tuấn A mỗi người phải chịu án phí số tiền là 1.888.750 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Văn P thanh toán nợ buộc chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T, ông P số tiền vốn là 127.000.000 đồng tiền lãi là 24.104.000 đồng (làm tròn số). Tổng cộng 151.104.000 đồng (một trăm năm mươi một triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng, làm tròn số).

Trường hợp chị T1, ông T, bà Th, anh Tuấn A chậm thanh toán thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị T1, bà Th, anh Tuấn A mỗi người phải chịu án phí số tiền là 1.888.750 đồng (một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Ngày 25/4/2022 bà Nguyễn Thị Kim T, ông Nguyễn Văn P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.493.000 đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014914 Cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Quốc Văn**